TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Hùng

2. Bà Hà Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH

- Đại diện VKSND Khu vực 10 - THtham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 –TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Viết T; tên gọi khác; Không - Sinh ngày 06/10/1988 tại xã KT, tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn XT, xã KT, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038088037986; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông: Đỗ Viết H (đã chết); con bà Đào Thị L; sinh năm 1944; Vợ con; Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã KT, tỉnh TH từ ngày 28/5/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Bà Quách Thị L – Sinh năm 1963 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn NT, xã NA, tỉnh TH.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Văn M – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn NT, xã NA, tỉnh TH (Có mặt)

2. Ông Bùi Quang H - Sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã NA, tỉnh TH

- Những người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Q - Sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn NT, xã NA, tỉnh TH.

2. Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà X NH, phường HT, tỉnh TH.

3. Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1974 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà Z XD, phường HT, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2024 Đỗ Viết T, trú tại Thôn XT, xã KT, huyện NL, tỉnh TH(nay là Thôn XT, xã KT, tỉnh TH) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 222.30 kéo theo giá chở hàng (tự chế) phía sau xe, trên đường Hồ Chí Minh, theo hướng xã TX đi xã CT, khi đến Km 560+200 thuộc thôn KM, xã KT, tỉnh TH không chú ý quan sát, đột ngột giảm tốc độ, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 của ông Bùi Quang H chở bà Quách Thị L điều khiển đi cùng chiều phía sau bất ngờ không kịp xử lý đã va quệt phải giá chở hàng xe của T, làm xe mô tô của ông Bùi Quang H đổ xuống đường, bà Quách Thị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực NL, do vết thương nặng đến ngày 05/10/2024 bà L chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là đường Hồ Chí Minh, Km 560+200 thuộc thôn KM, xã KT, tỉnh TH, xuôi dốc, hơi cua, mặt đường trải thảm nhựa bằng phẳng, có cọc tiêu biển báo, vạch kẻ phân chia làn đường. Lòng đường rộng 8,4m; lề đường rộng 0,30m, rãnh thoát nước rộng 1,15m - 1,20m. Hiện trường để lại vết cà cách quãng nằm trên lòng đường bên phải có kích thước 1,04 x 0,02m.

Kết quả thực nghiệm hiện trường: “Hiện tại đường có vạch sơn phân chia lòng đường và lề đường, thời điểm xảy ra tai nạn giao thông là chưa có vạch sơn phân chia lòng đường và lề đường. Xác định hiện trường thời điểm chưa có vạch sơn, đường rộng 8,4m tính đến điểm hết mép đường nhựa, lề đường phải rộng 0,30m, rãnh thoát nước rộng 1,15m. Lề đường trải rộng 0,30m, rãnh thoát nước rộng 1,20m.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng huyện TX đi huyện CT (nay là xã TX đi xã CT). Từ đầu vết cà cách quãng như mô tả trong biên bản khảm nghiệm hiện trường ngày 04/10/2024 vị trí xác định xe mô tô BKS 36K5 - 222.30 kéo theo giá chở hàng tự chế phía sau vượt xe mô tô BKS 36K5 -242.78.

Kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận nguyên nhân chết đối với bà Quách Thị L: "Chấn thương sọ não"

Kết quả giám định dấu vết trên phương tiện, kết luận;

"+ Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước trên ngoài bên trái đầu xe, mặt trước tay nắm bên trái xe mô tô BKS 36K5 - 242.78 với mặt sau ngoài bên phải giá chở hàng tự chế

+ Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36K5 - 242.78 ở phía sau bên phải, chuyển động cùng chiều và có tốc độ lớn hơn so với xe mô tô BKS 36K5 - 222.30 kéo theo giả chở hàng tự chế phía sau.

+ Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trên lòng đường, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng huyện TX đi huyện CT.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông."

Kết quả giám định thương tích đối với ông Bùi Quang H: "Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Bùi Quang H tại thời điểm giám định là 41% (Bốn mươi mốt phần trăm).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma tuý và chất kích thích mạnh khác đối với người điều khiển phương tiện ông Bùi Quang H và Đỗ Viết T không vi phạm nên không xem xét xử lý.

Xe mô tô biển kiểm soát 36K5-242.78 bị hư hỏng nhẹ nên chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu định giá và bồi thường nên không xem xét. Xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 do Bùi Văn Q (con ông Bùi Quang H) đăng ký quyền sở hữu. Quá trình điều tra xác định khi ông H lấy chiếc xe để chở vợ (bà L) đi công việc anh Q không biết, nên không xem xét xử lý đối với Q.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 quá trình điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 222.30 kéo theo giá chở hàng (tự chế) do Đỗ Viết T điều khiển có dấu hiệu vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TH để xử lý theo quy định.

Đối với Giấy phép lái xe của bị can Đỗ Viết T tiếp tục thu giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại cũng như người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại và người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS - KV10 ngày 06/8/2025 của VKSND Khu vực 10 - TH đã truy tố Đỗ Viết T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Viết T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (ba

mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Viết T cho Ủy ban nhân dân xã KT, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bị hại đã được bồi thường đầy đủ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Chiếc xe môtô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 222.30 kéo theo giá chở hàng (tự chế) do Đỗ Viết T điều khiển có dấu hiệu vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TH để xử lý theo quy định nên đề nghị không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe của bị cáo Đỗ Viết T đề nghị tiếp tục lưu giữ và xử lý theo quy định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được lỗi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y, bản kết luận giám định phương tiện liên quan, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2024 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 222.30 kéo theo giá chở hàng (tự chế) phía sau xe, trên đường Hồ Chí Minh theo hướng xã TX đi xã CT, tỉnh TH, khi điều khiển xe đến Km 560+200 thuộc thôn KM, xã KT, tỉnh TH không chú ý quan sát, đột ngột giảm tốc độ, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, dẫn đến xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 của ông Bùi Quang H chở bà Quách Thị L điều khiển đi cùng chiều phía sau bất ngờ không kịp xử lý đã va quệt phải giá chở hàng xe của Tạo, làm xe mô tô của ông Bùi Quang H đổ xuống đường, bà

Quách Thị L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực NL, đến ngày 05/10/2024 bà L chết. Hành vi của Đỗ Viết T đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 và điểm d khoản 3 Điều 30. Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"*Điều 15. Chuyển hướng xe*

1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác."

Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh".

Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hiện nay tình hình tai nạn giao thông diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng tăng nên việc đưa ra xét xử các vụ án vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là cần thiết. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận lỗi của bị cáo là điều khiển xe mô tô kéo theo giá hàng (tự chế) phía sau, không chú ý quan sát, đột ngột giảm tốc độ, khi chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, không bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 của ông Bùi Quang H chở bà Quách Thị L điều khiển đi cùng chiều phía sau, bất ngờ không kịp xử lý đã va quệt phải giá chở hàng xe của bị cáo. Hậu quả làm bà Quách Thị L tử vong, ông Bùi Quang H bị tổn thương cơ thể 41 %. Hành vi của bị cáo là vô ý nhưng hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử và bắt bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã chủ động thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại và người bị hại, bị cáo được đại diện hợp pháp của người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Từ những đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, bị cáo có nhân

thân tốt, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính đang chăm sóc mẹ già nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, an toàn xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, là thỏa đáng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại, người bị hại đã thống nhất xong việc bồi thường dân sự. Xét thấy việc bồi thường dân sự của các bên là hoàn toàn tự nguyện, đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bị hại không có ý kiến gì, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Xét về vật chứng:

- Chiếc xe môtô biển kiểm soát 36K5 - 242.78 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36K5 - 222.30 kéo theo giá chở hàng (tự chế) do bị cáo điều khiển có dấu hiệu vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TH để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Giấy phép lái xe của bị cáo tiếp tục thu giữ, trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Tuyên bố: Đỗ Viết T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Xử phạt: Đỗ Viết T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Viết T cho Ủy ban nhân dân xã KT, tỉnh TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa bị cáo và người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã xong.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, MS 0010197817 do Sở giao thông vận tải tỉnh TH cấp ngày 09/7/2008 mang tên Đỗ Viết T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. (Hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Viết T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bị hại. Tuyên bố bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- VKSND Khu vực 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 01);
- UBND xã KT, tỉnh TH;
- TAND tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Hòa **Phạm Thanh Hùng** **Phạm Xuân Thành**